TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Thành Biên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 120/TB-TA ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị A; nơi cư trú: Xóm C, thôn D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Jeong Chan B; nơi cư trú: 430 G, H, I, J, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị A trình bày:

Chị Đỗ Thị A và anh Jeong Chan B đã kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc vào ngày 08/7/2011 và đã ghi chú tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 25/10/2011. Từ khi kết hôn đến nay, anh chị chưa từng chung sống với nhau. Mặt khác anh Jeong Chan B chưa lần nào về Việt Nam thăm hỏi Chị A và không có ý định đón chị sang Hàn Quốc chung sống. Chị A không thể liên lạc được với anh Jeong Chan B qua bất kể hình thức nào. Đến nay xét thấy

mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đỗ Thị A yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Jeong Chan B.

Về con chung: Chị Đỗ Thị A và anh Jeong Chan B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Jeong Chan B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Jeong Chan B:

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về việc cung cấp lời khai cho Tòa án đối với anh Jeong Chan B theo địa chỉ của chị Đỗ Thị A cung cấp. Ngày 04/9/2019, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 2130/CH-BTP ngày 13/8/2019 của Bộ Tư pháp về việc đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Cục Quản lý Toà án Quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc để thực hiện việc ủy thác và gửi lại kết quả cho Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, cho đến thời điểm mở phiên tòa lần thứ nhất ngày 27/3/2020, Tòa án vẫn chưa nhận được kết quả ủy thác. Ngay sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài. Ngày 03/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 1223/BTP-PLQT ngày 21/5/2020 của Bộ Tư pháp cho biết, Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được uỷ thác tư pháp với lý do người nhận vắng mặt tại nơi cư trú.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị A vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị Phương thể hiện: Giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị A và anh Jeong Chan B kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc vào ngày 08/7/2011, có ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 10 năm 20111. Từ khi kết hôn đến nay, anh Jeong Chan B và chị Đỗ Thị A chưa từng chung sống với nhau. Anh Chan B cũng chưa lần nào về Việt Nam thăm Chị A. Xét thấy mục đích hôn nhân không còn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị A được ly hôn anh Jeong

Chan B. Về con chung: Chị Đỗ Thị A và anh Jeong Chan B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Jeong Chan B hiện đang sinh sống ở Hàn Quốc, nguyên đơn chị Đỗ Thị A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đỗ Thị A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Jeong Chan B vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc ủy thác tư pháp để tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Jeong Chan B theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị A, anh Jeong Chan B theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị A và anh Jeong Chan B đã kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng từ ngày 25/10/2011. Từ khi kết hôn đến nay, anh chị chưa từng chung sống với nhau. Mặt khác anh Jeong Chan B chưa lần nào về Việt Nam thăm hỏi Chị A và không có ý định đón chị sang Hàn Quốc chung sống. Chị A không thể liên lạc được với anh Jeong Chan B qua bất kể hình thức nào. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không tồn tại, căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị A.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Thị A khai vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị A khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Chị Đỗ Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo chị Đỗ Thị A và anh Jeong Chan B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 4 Điều 477, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị A được ly hôn anh Jeong Chan B.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị A khai vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị A khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp:

Chị Đỗ Thị A phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001896 ngày 27 tháng 6 năm 2019. Chị Đỗ Thị A phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* chi phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tạm ứng chi phí uỷ thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu số 0001897 ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp.

Chị Đỗ Thị A có nghĩa vụ nộp tiền lệ phí ủy thác tống đạt bản án ra nước ngoài tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Toà án thực hiện việc tống đạt bản án ra nước ngoài sau khi nhận được biên lai thu tiền lệ phí uỷ thác do đương sự nộp.

6.Về quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Jeong Chan B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Khoa **Nguyễn Thành Biên** **Đặng Hồ Điệp**